

NHẬN THỨC VỀ CHỮ “KHỔ” QUA LĂNG KÍNH CỦA PHẬT GIÁO

LE HONG KHANH

Email: tuongkhanh1305@gmail.com

Đại học Văn Lang

THE PERCEPTION OF THE SUFFERING THROUGH THE LENS OF BUDDHISM

TÓM TẮT

Phật giáo thường nói nhiều về khổ đau, dĩ nhiên không phải để phật tử chán ghét và xa lánh cuộc sống trần thế này, mà bởi đây là một sự thật, đồng thời cũng vì lý do khác. Không ai muốn khổ đau, ai cũng muốn hạnh phúc. Đó là một thực tế. Và thông thường con người thường tránh về đau khổ, tuy nhiên, trong phật giáo, người thực hành phật pháp không hề chạy trốn khổ đau, mà trái lại, thường quán sát về nó. nhờ quán sát về khổ đau mà hành giả có thể có những thực nghiệm trong đời sống tâm linh.

Điều quan trọng là, Phật giáo nói về khổ đau nhưng không hề dừng lại ở đó, mà hơn thế, đây là một phương tiện giúp con người phát triển những tâm lý tích cực, và xa hơn nữa, là để phát triển đời sống tâm linh, nhằm xây dựng một cuộc sống tốt đẹp ngay giữa đời này, cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng.

Từ khóa: Nhận thức, chữ khổ, Phật giáo



ABSTRACT

In Buddhism, it is normally mentioned about the suffering. Indeed, the purpose is not for their followers to hate this life, but because it is a fact and reason. None of us want to suffer, but to be happy. That is life. And normally, human beings try to avoid this fact. In Buddhism, the Buddhist followers do not run away from suffering, but contemplate the suffering. Based on contemplating suffering, people could have more experience in spiritual experiences.

It is important to note that, Buddhism mentions about suffering from unlimited points. It is to help human beings to develop positive thinking. Beyond that, to build up a better life for society, for individuals, and the whole community.

Keywords: Contemplation of suffering dukkha, suffering, Buddhism

1. Chân lý thực nghiệm về khổ

Đối với Phật giáo, cuộc đời là một chuỗi dài sanh tử luân hồi là khổ đau. (Tuong Ung bộ kinh V Phẩm Chuyển Pháp Luân định nghĩa): “sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu não là khổ, oán gặp nhau là khổ, thương yêu xa lìa khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại năm uẩn là khổ”.

Khổ đau ở đây được hiểu qua ý nghĩa: Vô thường, khổ, vô ngã. Vô thường là sự biến đổi sinh khởi hoại diệt, không bền vững, là sự biến chuyển không ngừng nghỉ của sự, vật. Trong thế giới hiện tượng, mọi vật luôn vận hành thay đổi theo thời gian và không gian, chúng trôi chảy liên tục “hằng chuyển như bọ lư” không có gì tuyệt đối cả.

Về vô thường Đức Phật dạy: “Này các Tỳ Kheo sắc là vô thường, thọ là vô thường, tưởng là vô thường,

hành là vô thường, thức là vô thường”. Sắc này các Tỳ Kheo, là vô thường, cái gì vô thường là khổ, cái gì khổ là vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”.

Vô thường là một quy luật tất yếu của vạn hữu. Đức Phật chỉ luật vô thường không phải để chúng sanh chán đời, yếm thế, bi quan. Mà mục đích của Ngài chỉ bày để chúng ta tỉnh giác, tinh tấn tu tập. vô thường là chiếc chìa khóa để mở cửa thực tại, chớ không phải là lý thuyết suông để mọi người diễn bày, lý luận.

Một số người khi nghe đạo Phật tuyên bố “Cuộc đời là khổ đau” “Hay năm uẩn là khổ đau”. Khi nghe vậy họ cho rằng đạo Phật là tiêu cực, bi quan, yếm thế. Chẳng hạn như cụ Nguyễn Du một nhà thơ, nhà tư tưởng lớn trong văn học Việt Nam.

CULTURE

Mở đầu tác phẩm ông viết :

“Trăm năm một cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”.

Hoặc

“Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một vần”.

Có biết bao nhà thơ, nhà tư tưởng lớn của đất nước ta, họ cũng đều nói cuộc đời là khổ đau. Như vậy phải chăng họ là những người tiêu cực, bi quan, yếm thế? Không hẳn là như vậy.

Thật vậy Đạo Phật chủ trương dẹp bỏ tất cả các lý luận vọng tưởng, cảm trí óc, phiêu lưu vào trong những thế giới suy tưởng siêu hình mà Đạo Phật quyết chắc rằng chỉ là những vọng tưởng hư ngụy và vô ích. Đạo Phật kéo con người trở về với thực nghiệm. Thực nghiệm này là một thực nghiệm bao la, rộng rãi, đó là sự nhận thức cái “Khổ” ở đời.

Khổ đau là một sự thật cần phải nhận thức, chỉ có những ai có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe, có trí mà không thể lãnh hội thì mới không nhận thức sự thật về khổ này.

Phật giáo không liệt kê những khổ đau tưởng tượng, không đưa ra những nguyên nhân phi thực, cũng không đề ra con đường giải thoát giải quyết khổ đau bằng hành khổ, bằng cầu xin... không thực tiễn. Phật giáo chủ trương giải thoát có mặt trên đời này, có thể được thực hiện bằng chính nỗ lực đoạn trừ tham ái của con người. Điềm này nói lên tính chất rất là nhân bản, rất là nhập thế và rất là thiết thực hiện tại. Con người là gốc của khổ đau và của sự giải thoát cho chính mình.

Do vậy, trong suốt quá trình hoằng pháp độ sanh, Đức Phật đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần - “Ta chỉ đem lại cho đời một phương thuốc chữa bệnh đau khổ mà thôi”. Phật Pháp tuy mệnh mông bao la, nhưng chỉ gồm thấu trong lời dạy sau đây của Đức từ Phụ: “Này các đệ tử, ta chỉ dạy có hai điều nhận thức: Nỗi khổ đau ở đời và tìm phương pháp giải thoát.

2. Luận về sự khổ của con người

Cuộc sống của nhân sanh là một cuộc sống triền miên giữ tâm và vật, giữ nghiệp thức và mê vọng với hoàn cảnh giả huyền, để chịu lấy khổ quả mình đã gây ra. Nên người xưa có câu “đời người là một giấc chiêm bao dài” Phật dạy: “đời là bể khổ”. Người ta ở trong giấc chiêm bao dài ấy, trong bể ấy khi vinh, khi nhục; khi thịnh, khi suy; khi thăng, khi trầm, quay cuồng lạng lạng, mê làm tạo nghiệp. Để rồi chịu một giấc

chiêm bao dài khác, cứ thế mà lưu chuyển. Chính vì khổ đau của chúng sanh là động lực đưa đến sự thị hiện của Đức Phật ở thế gian.

Với “Khổ” Đức Phật đã trình bày rõ ràng thực trạng đau khổ của con người. “Khổ” ! Một tiếng thuở dài, hay một lời than trách được bắt nguồn từ Phạm ngữ Dukkha. Nhưng ở đây sự đau khổ không phải là gia tài riêng tư của người nào, mà đó là một công lệ. Một ngàn người có một ngàn cái khổ khác nhau, có kẻ khổ sở âm thầm nuốt lệ vào tim. Có kẻ khổ phải bật ra lời than tiếng khóc, có kẻ khổ đến mất trí loạn cuồng, có kẻ khổ phải quyên sinh tự tử, khổ sanh thì phải nặng nhọc đớn đau, khổ già thì phải xấu xí bặt nhược, khổ bệnh thì hôi com nghẹn nước, khổ chết thì thịt giết gân thun, khổ ái biệt ly thì xót xa bị lị, khổ oán hội ngộ thì uất ức xôn xang, khổ cầu bất đắc thì thất vọng chán nản, khổ ngũ uẩn thì biến đổi từng giây, khổ nào từng giờ, nạn tai đầy dẫy. Đây là những cái khổ đại khái của thân phận con người. Đức Phật dạy: “Nước mắt chúng sanh chảy ra vì các sự thống khổ nhiều hơn nước bốn biển”.

Những nỗi khổ của cuộc đời rất nhiều nhưng ở đây ta cần xét đến 3 yếu tố chính là khổ vì thọ thân ngũ uẩn, bát khổ và tam khổ.

Nếu phân tích tỉ mỉ hơn, cái khổ ở thế gian có thể chia làm tám loại đó là:

a. Sanh là khổ: Kinh chép “Mỗi mỗi loài chúng sanh trong từng giới loại . Sự xuất sản, xuất sanh, xuất thành, tái sanh sự xuất hiện các uẩn, sự hoặc đặc các căn gọi là sinh . (Trung bộ III. Đế Phân Biệt Tâm Kinh, trang 471).

b. Già là khổ: “Sự niên lão, sự hư hoại, trạng thái rụng răng, tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ rút ngắn, các căn biến hoại. Như vậy gọi là già”.(Đế Phân Biệt Tâm Kinh, Trung Bộ III, Tr 471).

c. Bệnh là khổ: Nói đến bệnh khổ là nói đến cái khổ dễ thấy nhất của kiếp sống con người dù nam hay nữ , dù già hay trẻ, ai ai cũng từng chứng nghiệm qua những lần bệnh tật, Hầu như mọi người đều có dịp nếm cái vị đắng của bệnh tật, nhưng thấy sâu xa cái khổ đau của bệnh thì hiếm.

d. Chết là khổ: Trong bốn hiện tượng của vô–thường ; sanh, già, bệnh, chết thì “Chết” là cái làm cho chúng- sanh kinh hãi nhất con người sợ chết đến đời ở trong hoàn cảnh sống thừa, đáng lẽ không nên sống làm gì nữa, thế mà nghe nói đến cái chết, cũng sợ không dám nghĩ đến. Những người xấu số bị bệnh nan y như ung thư, bệnh hủi, sống thêm một ngày là khổ thêm một ngày, thế mà những người bạc phước ấy cũng vẫn muốn sống mà thôi.

e. Ái biệt ly khổ: Trong cái tình thương giữa vợ chồng, con cái, anh em đang mặn nồng, thắm thiết mà bị chia ly, thì thật không có gì đau đớn hơn. Sự chia ly có hai loại: sanh ly và tử biệt.

* Sanh ly khổ: - Một gia đình đang sống trong cảnh đầm ấm vui vầy, bỗng vì hoàn cảnh bất buộc, hay vì một tai họa thành- linh xảy đến, như giặc giã, bão lụt v.v... làm cho mọi người bơ vơ, thất lạc mỗi nơi : kẻ đâu này trông đợi, người gốc kia nhớ chờ. Thật đau lòng xót dạ ! Người đời thường nói: “Thà lìa tử, chứ ai nỡ lìa sanh?”. Đó là cái khổ của “Sanh ly”.

* Tử biệt khổ: - Nhưng mặt dù xa cách nhau, người sống còn có ngày gặp gỡ ù; chứ chết rồi, bao thuở được sum vầy? Vì vậy, đứng trước cảnh chết, là một sự biệt ly vĩnh - viễn, con người không ai là chẳng khổ đau. Do đó, lâm phải cảnh tử biệt này, có người đã xót thương rầu - rĩ đến quên ăn, bỏ ngủ, có người đau đớn, tuyệt vọng đến nỗi toan chết theo người quá cố. “Đó là cái khổ của tử biệt”.

g. Cầu bất đắc khổ: (Thất vọng). Người ta ở đời, hề hy vọng càng nhiều thì thất vọng càng lắm. Bất luận trong một vấn đề gì, số người được toại nguyện thì quá hiếm hoi, mà kẻ thất vọng bất như ý, thì không sao kể xiết. Muốn được kết quả tốt đẹp, người ta phải vận dụng không biết bao nhiêu năng - lực, lao tâm, tốn trí, mất ăn, bỏ ngủ, chỉ mong sao cho chóng đến ngày thành công thể rồi, chẳng may những điều mong ước ấy không thành, sự đau khổ không biết đâu là bờ bến.

h. Oán tắng hoại khổ: Con người ở trong cảnh thương yêu, chẳng ai muốn chia ly ; cũng như ở trong cảnh hờn ghét, chẳng ai mong gặp - gỡ. Nhưng oán - oãm thay ! Ở đời khi mong muốn được hội ngộ, lại phải chia ly ; cũng như khi mong ước được xa lìa, lại phải sống chung đụng nhau hằng ngày ! cái khổ phải biệt ly đối với hai người thương yêu nhau như như thể nào, thì cái khổ phải hội - ngộ đối với hai người ghét nhau cũng như thế ấy.

i. Ngũ âm xí thạnh khổ: Cái thân tứ đại của con người cũng gọi là thân ngũ - âm (năm âm che đậy): sắc âm, thọ âm, tưởng âm, hành âm và thức âm. Với cái thân ngũ - âm ấy, con người phải chịu không biết bao nhiêu là điều khổ, Giữa ngũ âm ấy luôn luôn có sự xung đột, mâu thuẫn chi phối lẫn nhau. Vì sự xung đột, mâu thuẫn ấy, nên cái thân con người phải chịu nhiều cái khổ. Năm uẩn vốn do duyên sanh nên vô ngã, vô thường. Vì vô thường, biến hoại đi ngược với tham ái và chấp thủ của con người nên phải chịu nhiều điều khổ đau. Vì vô minh, con người chấp thân sắc uẩn, chấp cảm thọ, tư duy hiểu biết... là của mình, là mình là tự ngã của mình nên khi chúng thay đổi, biến dịch thì nghe mình đau khổ.

Quan niệm về cái khổ trong nghĩa (Pikkha), có thể nhìn về 3 phương diện gọi là tam khổ (bikkha) trong nghĩa thông thường gọi là khổ.

1. Khổ khổ: Cái khổ này chồng chất lên cái khổ kia, như bản thân đã khổ mà hoàn cảnh chung quanh lại đè lên trên đó, biết bao cái khổ khác (bát khổ). Tất cả những hình thức khổ thể xác, khổ tinh thần ấy, những điều mà ai cũng nhận là đớn đau đều bao gồm trong nghĩa khổ. Lại trên cái khổ sống chết bất ngờ mà con người không làm chủ được, còn nhiều cái khổ khác nữa chất chồng, không sao tránh khỏi được như : bệnh tật, đói khát, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, áp bức, sưu cao thuế nặng v.v... Vì thế nên gọi là “khổ khổ”.

2. Hoại khổ: Một cảm giác an lạc một hoàn cảnh thật hạnh phúc không bao giờ trường tồn bất diệt, sớm hay muộn nó cũng thay đổi, sự thay đổi ấy sinh ra khổ đau bất hạnh .

Trong kệ kinh chép: “phàm vật có hình tướng đều phải bị hoại diệt”. Thực thế, vạn vật trong vũ-trụ đều bị luật vô thường chi phối không tồn tại mãi được. Mỗi phút giây ta sống đang bị hủy diệt, cho dù với sức mạnh bao nhiêu quyền thế bao nhiêu tiền của bao nhiêu cũng không thể cản ngăn, chống đỡ thời gian hủy diệt đời ta. Ta hoàn toàn bất lực trước thời gian. Thật là khổ sở, tủi nhục, đớn đau .

3. Hành khổ: Là sự thật khó thấy nhưng lại chính là triết lý quan trọng của khổ “Thánh Đế”. Muốn hiểu ta cần phải phân tích cái mà ta gọi là một (Thực Thể) hay là (Cá Thể) hay là (Tôi).

Cái tôi theo triết lý đạo Phật, chỉ là một sự phối hợp những năng lực hằng biến của tâm lý và vật lý, trong đó chia năm nhóm gọi là ngũ uẩn hay ngũ âm. Về phương - diện vật - chất, ta bị ngoại cảnh, thời gian chi phối, phá hoại : còn về phương - diện tinh - thần, ta cũng không thể tự chủ , yên ổn, tự - do được. Tâm hồn ta thường bị dục - vọng dẫn - dắt, lôi kéo, thúc đẩy từng phút từng giây. Tư tưởng ta cũng luôn luôn biến chuyển nhảy vọt lằng-xăng từ chuyện này sang chuyện khác như con ngựa không cương, như con vượn chuyền cây, không bao giờ dừng nghỉ. Thật là đúng như lời Phật dạy : “Tâm viên, ý mã”. Ta thương, ta ghét, muốn thứ này thứ kia theo đó mà ta phải chịu thọ khổ.

3. Vấn đề giải thoát khổ đau

Chủ yếu Đạo Phật chỉ dạy chúng sanh giải thoát mọi sự khổ đau. Song lâu đài giải thoát phải xây dựng trên một nền tảng giác ngộ. Trước phải giác ngộ nhiên hậu mới giải thoát, như nói “ biết đúng mới làm đúng”. Giác ngộ giải thoát theo liền bên nhau không thể tách rời được. Cầu giải thoát mà trước không giác ngộ là

CULTURE

sự mong cầu viển vông thiếu thực tế. Như người mất bệnh ghiền á phiện muốn bỏ, mà không ý thức tai hại chạy cầu thầy bùa, thầy pháp xin bùa phép uống để khỏi ghiền, là xa vời không thực tế. Muốn bỏ bệnh ghiền á phiện, chính người ấy phải nhận thức rõ ràng tai hại của bệnh ghiền, đồng thời lập chí cương quyết bỏ á phiện, dù bị con ghiền hành hạ thế mấy, liều chết hẳn không tái phạm. Có thể, người ấy khả dĩ thành công việc bỏ ghiền á phiện.

Mọi khổ đau trong đời sống con người do hành động xấu xa của con người chuốc lấy. Muốn giải thoát mọi đau khổ, con người phải giác ngộ, cương quyết đập tan mọi nguyên nhân sinh ra đau khổ. Nhân đau khổ đã nát thì quả khổ đau đâu còn. Vì thế, giác ngộ giải thoát là “cột lõi đạo Phật”. Chúng ta không dùng lại khi đã thấy được nguồn gốc của sự khổ để khóc lóc chán nản mà chúng ta cần phải suy nghĩ đã có khổ đau, là mặt xấu của cuộc đời; thì phải có an vui, là mặt tốt đẹp của cuộc đời. Ở nơi diệt để cho ta biết, diệt trừ nguồn gốc khổ đau là hết khổ đau, là đạt an vui là chứng thánh quả. Muốn thực hiện sự an vui, muốn lên thánh cảnh cần phải có đủ các phương tiện, Đức Phật đã cung cấp một cách đầy đủ các phương tiện tu hành nơi đạo đế. Phật đã làm tròn nhiệm vụ hướng đạo sư chỉ cho ta con đường tu chứng, thoát khổ được vui, là Phật tử là hành giả, chúng ta chỉ còn tin tưởng tiến bước lên đường để đạt đến mục đích giải thoát an vui.

Đức Phật dạy: “Ví như nước biển chỉ có một vị là vị mặn, cũng vậy, này Pàhàrada, Pháp là Luật của Ta chỉ có một vị là giải thoát”.

Ngài còn dạy: “Này các Tỳ kheo, xưa cũng như nay, ta chỉ nói lên sự khổ và diệt khổ” (Trung Bộ I, 23, kinh Xà Dụ). Trong lần chuyển pháp luân đầu tiên tại Bénarès, giảng về Tứ đế, đức Phật xác định đây là Khổ, nêu nguyên nhân của Khổ, nói đến sự chấm dứt Khổ (giải thoát, Niết-bàn) và con đường diệt Khổ. Thế là Ngài đã tuyên bố mục đích của mọi hành động của con người và giáo lý của Ngài là nhằm giải thoát khỏi khổ đau.

Có khổ đau thì hẳn phải có con đường chấm dứt khổ đau. Như bệnh nhân bị nhức đầu bác sĩ chữa bệnh cho bệnh nhân phải có thuốc cho bệnh nhân hết nhức đầu. Đạo tức là con đường chuyển hóa, con đường đưa đến giải thoát và an lạc ngay trong hoàn cảnh đau khổ. Nếu chúng sinh không bị đau khổ thì sẽ không có con đường chấm dứt khổ. Cũng vậy như cõi thế gian này không có bệnh nhân thì sẽ không có bác sĩ và tất nhiên sẽ không có thuốc chữa bệnh. Thuốc chữa bệnh là con đường vậy.

Thế nào là con đường chấm dứt khổ đau: “Đó là thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư

duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định” (Trung Bộ III, Kinh Phân Biệt Về Sự Thật),

Chánh kiến còn gọi là chánh tri kiến, là sự thấu hiểu đúng đắn, nhận thức rõ ràng thế nào là khổ, và nguyên nhân gây ra khổ đau. Chánh Tư Duy là sự suy nghĩ, nhận xét chân chánh, đúng với lẽ phải. Chánh nghiệp là những hành động, việc làm chân chính, phù hợp với chân lý. Chánh Mạng là đời sống, nghề nghiệp trong sạch, lương thiện. Chánh Tinh Tấn là siêng năng, cố gắng làm việc chánh, lợi ích chúng sanh. Chánh Niệm là niệm chân chánh, tâm luôn ghi nhớ chánh pháp. Chánh Định - là tập trung tư tưởng chân chính không gián đoạn.

Tám chi phần trong Bát chánh đạo đi từ lãnh vực thế gian đến lãnh vực xuất thế gian. Ở lãnh vực thế gian người tu học sẽ đoạn trừ dần các ưu lo, phiền não, sợ hãi, ganh ghét, bất an và có được sự an vui, hạnh phúc ở ngay hiện tại. Ở lãnh vực xuất thế gian, người tu học cũng đạt được những điều như ở thế gian song sự tịnh tâm, an lạc của họ cao hơn. Họ rất an nhiên tự tại trong khổ đau hay trong ràng buộc. Họ có thể ở hay đi tùy theo hạnh nguyện của họ.

Tóm lại: Bát Chánh Đạo được sắp xếp thành ba nhóm:

- | | |
|-------------------|----------------|
| 1. Chánh Kiến | Nhóm Trí Tuệ |
| 2. Chánh Tư Duy | (Pannà) |
| 3. Chánh Ngữ | |
| 4. Chánh Nghiệp | Nhóm Giới Luật |
| 5. Chánh Mạng | (sita) |
| 6. Chánh Tinh Tấn | |
| 7. Chánh Niệm | Nhóm Định |
| 8. Chánh Định | (Samadhi) |

Nói chung Giới, Định, Tuệ là ba môn học rất quan trọng, là nhân tố chính để đưa đến sự chứng ngộ giải thoát. Ba pháp này ví như cái đánh ba chân không thể thiếu một, nếu thiếu thì không sao đứng vững. Ba pháp này luôn hỗ trợ cho nhau, đoạn trừ phiền não và đoạn tận Tham, Sân, Si. Nên có lời thơ rằng:

“Cột tâm lấy giới làm dây
Lắng tâm lấy định dựng xây đạo tràng
Rõ tâm lấy tuệ soi đường
Tâm không cảnh định Niết-bàn an vui”

Vậy, hơn bao giờ hết, giáo lý cuối khổ của Đức Phật qua Bát Chánh Đạo và Giới-Định-Tuệ vẫn hữu dụng và có giá trị thiết thực để thiết lập lại một trật tự đạo đức mới cho con người và xã hội hiện đại. Giáo lý ấy giúp cho người tìm lại chất người của chính mình, đem lại an lạc, hạnh phúc, định tĩnh sau những giây phút tìm kiếm, dong ruổi vô định của dòng thác loạn

CULTURE

vật chất. Nó giúp người tu tập tìm lại cho mình những cảm giác an tịnh, hạnh phúc, con người có thêm niềm thương yêu, khát vọng muốn sống để được làm người trọn vẹn và thăng hoa đến Chân - Thiện - Mỹ.

Đức Phật chủ trương cách mạng tâm hồn, giải thoát con người ra khỏi lửa tham dục, ngục oán thù và thác si mê bằng con đường Bát Chánh để cho hoa thơm Gió, Định, Huệ được ngát hương khắp cõi. Và từ nơi an tịnh của giới, định, huệ hào quang pháp nhãn và ánh sáng Đạo quả sẽ rực rỡ soi thấu sáu nẻo luân hồi. Để cho muôn ngàn thống khổ, não phiền không còn bứt bách thân phận con người và từ đó, hạnh phúc, an lạc sẽ nở rộ như mai vàng giữa mùa xuân rạng rỡ.

4. Phật giáo với thế hệ trẻ hiện nay

Những người học Phật sẽ được tìm hiểu về cốt lõi vấn đề về khổ và con đường diệt khổ. Đứng trên phương diện tương đối thì con người, trừ bậc Thánh ra, tất cả đều khổ. Già trẻ lớn bé đều có nỗi khổ với cấp độ cảm thọ và nhận thức khác nhau. Phần lớn những người quan tâm học và thực hành Phật pháp là thành phần trung niên và lớn tuổi. Tuy nhiên những năm gần đây, giới trẻ đã và đang tìm đến Phật Pháp vì giới trẻ đã giác ngộ ra nhiều điều khi họ tìm hiểu về Phật Pháp qua các kênh youtube, qua mạng internet. Và trong đó rất nhiều youtube có những chủ đề nói về chữ khổ do những sư thầy giải thích những vấn đề về Phật Pháp. Bên cạnh đó, các khóa học về Phật Pháp cũng đã được các sư thầy, tăng ni, ủng hộ và hỗ trợ tổ chức cho giới trẻ thường xuyên, đặc biệt là vào các kỳ nghỉ hè.

Để biết, để học và thực hành giáo pháp, giới trẻ phải có điều kiện tiếp cận được giáo pháp. Con đường tiếp cận xảy ra trong môi trường chùa và môi trường xã hội. Trong đó, môi trường chùa đóng vai trò quyết định. Các Phật tử trẻ đóng vai trò rất quan trọng để hòa hợp được với môi trường sinh hoạt trong chùa. Sự thay đổi cách sinh hoạt của chùa là cần thiết để giới trẻ được đến chùa sinh hoạt, tu học.

Đến với Phật giáo là đến với con đường hướng thiện nên bao giờ cũng cần cái tâm tu học và sự nỗ lực nhiều hơn. Để giới trẻ đến với Phật giáo, không có giải pháp hữu hiệu nào mà không có tính tự nguyện nên khi nào giới trẻ ý thức được giá trị tu học Phật pháp thì khi ấy giới trẻ sẽ đến chùa tu học đông đảo.

5. Kết luận

Chúng ta sống ở thế gian luôn mang nặng cái “khổ đau” bên mình. người nào muốn tránh khỏi khổ nạn thì cần phải dứt bỏ được sự phiền não trong lòng, lời nói xấu xa và hành động tội lỗi.

Thế nên, khi nhận thức được về chữ “KHỔ” dưới lăng kính của Phật thì con người sẽ biết vận dụng ứng xử trong cuộc sống, tự mình biết chuyển hóa mình và

con người bắt đầu biết tự mình xa lánh sự ham muốn, không bon chen với thế gian, không sát sanh, không trộm đạo, không dâm tà, không lừa đảo, không khinh khi, không xu nịnh, không ghen ghét, không nóng giận, không quên điều vô thường của đời người, không làm đường lạc lối và không gây tạo tội lỗi trong cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. H.T.Thích Thanh Từ (1991), *Bước Đầu Học Phật*, Thành Hội Phật Giáo TP-HCM.
2. H.T.Thích Ấn Thuận (1992), *Phật Học Khái Luận*, Nxb Đại Học và Giáo Dục chuyên nghiệp Hà Nội.
3. HT.Thích Minh Châu (1993), *Trung bộ kinh Bản dịch*, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam.
4. H.T. Thích Chơn Thiện (1993), *Phật Học Khái Luận*, Ban Giáo Dục Tăng Ni.
5. HT. Thích Minh Châu (1995), *Những Lời Đức Phật dạy về Hòa Bình và giá trị con người*, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam.
6. HT.Thích Đức Nghiệp (1995), *Đạo Phật Việt Nam*, Thành Hội Phật Giáo
7. H.T.Thích Thiện Châu (1996), *Tim Đạo*, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam.
8. H.T. Thích Thiện Hoa (1997), *Phật Học Phổ Thông*, Thành Hội Phật Giáo TP-HCM.